**ÔN TẬP GDCD 11**

**Câu 1.** Sản xuất của cải vật chất giữ vai trò là

**A.** nền tảng của xã hội loài người. **B.** cơ sở cho sự tồn tại của Nhà nước.

**C.** cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. **D.** động lực thúc đẩy xã hội phát triển.

**Câu 2:** Yếu tố nào sau đây quyết định mọi hoạt động của xã hội?

A. Sự phát triển sản xuất. B. Sản xuất của cải vật chất.

C. Đời sống vật chất D. Đời sống tinh thần.

**Câu 3.** Trong mọi hoạt động của xã hội, sản xuất của cải vật chất giữ vai trò

1. quyết định. **B.** trung tâm. **C.** cần thiết. **D.** trong tâm.

**Câu 4:** Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất là sức lao động,đối tượng lao động,công cụ lao

động. B. sức lao động,đối tượng lao động,tư liệu lao động. C. sức lao động,công cụ lao

động,tư liệu lao động. D. sức lao động,tư liệu lao động,công cụ sản xuất

**Câu 5.** Loại nào dưới đây không phải là sản phẩm của cải vật chất?

1. Gỗ trong rừng. **B.** Thép để làm nhà. **C.** Sợi để dệt vải. **D.** Gạch lát nhà.

**Câu 6.** Hàng hoá là sản phẩm của lao động để thoả mãn một nhu cầu nào đó của con

người thông qua A. sản xuất, tiêu dùng. B. phân phối, sử dụng.

C. trao đổi mua – bán. D. quá trình lưu thông.

**Câu7.** Sản xuất của cải vật chất là sự tác động của con người vào

1. tự nhiên. **B.** xã hội. **C.** dân số. **D.** chính trị.

**Câu 8.** Lao động xã hội của người sản xuất hàng hoá kết tinh trong hàng hoá được gọi là

A. giá trị của hàng hoá. B. tính có ích của hàng hoá.

C. thời gian lao động cá biệt D. thời gian lao động xã hội cần thiết.

**Câu 9.** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, lao động xã hội của người sản xuất hàng

hoá kết tinh trong hàng hoá được gọi là

**A.** thời gian lao động xã hội cần thiết. **B.** tính có ích của hàng hoá.

**C.** thời gian lao động cá biệt. **D.** giá trị của hàng hoá.

**Câu 10:** Giá cả của các loại hàng hóa là khác nhau, điều này phụ thuộc vào:

A.Giá trị của bản thân hàng hoá đó B.Giá trị sử dụng của HH đó.

C.Gía trị trao đổi D.Tính công dụng của hàng hóa đó.

**Câu 11.** Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người làm biến đổi những yếu tố của tự

nhiên cho phù hợp với nhu cầu của con người, gọi là **A.** quá trình lao động.

**B.** Sức lao động . **C.** sản xuất của cải vật chất. **D.** lao động.

**Câu 12**: HH là sự thống nhất của hai thuộc tính:

1. Giá trị sd và giá trị trao đổi B. Gía trị và giá trị trao đổi
2. Gía trị sử dụng và giá trị D. Gía cả và giá trị.

**Câu 13.** Mục đích mà người tiêu dùng hướng đến hàng hóa là

**A.** giá cả của hàng hóa. B. công dụng của hàng hóa.

**C.** mẫu mã của hàng hóa. **D.** lợi nhuận .

**Câu 14.** Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là **A.** Gây ảnh hưởng trong xã hội.

1. Phục vụ lợi ích xã hội. **C.** Giành uy tín tuyệt đối cho doanh nghiệp mình.

**D.** Giành lợi nhuận về mình nhiều hơn người khác.

**Câu 15**:Quy luật giá trị yêu cầu người sản xuất phải đảm bảo sao cho

A. Thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết

B. Thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết

C. Lao động cá biệt nhỏ hơn lao động xã hội cần thiết

D. Lao động cá biết ít hơn lao động xã hội cần thiết

**Câu 16.** "Con trâu đi trước, cái cày theo sau" là nói đến yếu tố nào dưới đây trong quá

trình lao động? **A.** Đối tượng lao động. **B.** Nguyên liệu lao động.

**C.** Sức lao động. **D.** Tư liệu lao động.

**Câu 17**: Một trong những mặt tích cực của quy luật giá trị là

A. Người sản xuất có thể sản xuất nhiều loại h/ hóa B. Người tiêu dùng mua được hàng hóa rẻ

C. Người sản xuất ngày càng giàu có D. Kích thích lực lượng sản xuất, năng xuất lao động tăng

**Câu 18.** Yếu tố nào dưới đây là một trong những đối tượng lao động trong ngành Công

nghiệp khai thác?

**A.** Sân bay. **B.** Máy cày. **C.** Nhà xưởng. **D.** Than.

**Câu 12.** Muốn cho giá trị cá biệt của hàng hóa thấp hơn giá trị xã hội của hàng hóa, đòi

hỏi người sản xuất phảI **A.** vay vốn ưu đãi. **B.** sản xuất một loại hàng hóa.

**C.** đào tạo gián điệp kinh tế. **D.** nâng cao tay nghề người lao động.

**Câu 19**. Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng

hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của

khái niệm A. cạnh tranh. B. lợi tức. C. đấu tranh. D. tranh giành.

**Câu 20.** Quá trình trao đổi hàng hóa theo công thức H - T - H, trong đó, H - T là quá

Trình A. bán và mua. **B.** Trao đổi hàng hóa trực tiếp. **C.** mua hàng. **D.** bán hàng.

**Câu 21.** Đường sá, sân bay, bến cảng thuộc loại nào của tư liệu lao động?

**A.** Tư liệu sản xuất. **B.** Đối tượng lao động.

**C.** Công cụ lao động. **D.** Kết cấu hạ tầng sản xuất.

**Câu 22.** Hàng hóa tồn tại trong nền kinh tế nào?

**A.** Nền kinh tế nào cũng tồn tại. **B.** Nền kinh tế tự cung, tự cấp.

**C.** Nền kinh tế nông nghiệp. **D.** Nền kinh tế hàng hóa.

**Câu 23.** Trong lưu thông, quy luật giá trị yêu cầu việc trao đổi hàng hóa cho nhau phải

dựa trên nguyên tắc A. định giá. B. tỷ giá. C.bằng giá. D. ngang giá

**Câu 24:** Khi giá cả thịt lợn tăng, thịt bò giảm thì sẽ kích thích các hộ gia đình chuyển từ

chăn nuôi bò sang chăn nuôi lợn, thực trạng này sẽ làm cho:

A.Nhu cầu tiêu dùng thịt lợn tăng. B.Nhu cầu tiêu dùng thịt lợn giảm

B.Nhu cầu tiều dùng thịt bò và thịt lợn tăng D.Nhu cầu tiêu dùng thịt bò và lợn giảm.

**Câu 25.** Xã hội sẽ không tồn tại nếu

A. không nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ. B. ngưng sản xuất ra của cải vật chất.

C. chiến tranh xảy ra D. ngưng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

**Câu 26.** Quá trình sản xuất gồm yếu tố cơ bản nào sau đây?

1. Sức lao động, đối tượng lao động, con người Lao động, đối tượng l/động và tư liệu lao động.

**C.** Con người, công cụ l/động và máy móc. **D.** Sức lao động, đối tượng lao động, tư liệu lao động.

**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh?

**A.** Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu có điều kiện sản xuất giống nhau.

**B.** Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu có điều kiện sản xuất khác nhau.

**C.** Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập.

**D.** Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu có lợi ích khác nhau.

**Cau 28.** Nội dung nào dưới đây thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh?

**A.** Nâng cao chất lượng cuộc sống. **B.** Bảo vệ môi trường tự nhiên.

**C.**Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. D. Đa dạng hóa các quan hệ kinh tế

**Câu 29.** Do sự tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập, tự

do sản xuất, kinh doanh là một trong những **A.** tính chất của cạnh tranh. **B.** nguyên nhân của

sự ra đời hàng hóa. **C.** nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh. **D.** nguyên nhân của sự giàu nghèo.

**Câu 30.** Một trong những mặt tích cực của quy luật giá trị là

**A.** Người sản xuất ngày càng giàu có. **B.** Người tiêu dùng mua được hàng hóa rẻ.

**C.** Kích thích lực lượng sản xuất, năng suất lao động tăng.

**D.** Người sản xuất có thể sản xuất nhiều loại hàng hóa.

**Câu 31.** Các chủ thể kinh tế vì lợi nhuận đã làm hàng giả, gian lận thương mại để trốn

thuế nhằm thu lợi nhuận bất chính. Đó là biểu hiện A. tính chất của cạnh tranh. B. nguyên

nhân của cạnh tranh C. mặt trái của cạnh tranh . D. tính hai mặt của cạnh tranh.